

Bản án số: 23/2020/HS-ST  
Ngày 22 - 4 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Sái Đức Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Gia

Bà Dương Thị Nam

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2020/TLST-HS, ngày 12 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2020/HSST-QĐ ngày 25 tháng 3 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên **Dương Văn S**, sinh năm: 1990.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên;  
Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Văn B (đã chết) và bà: Trần Thị M, sinh năm 1961; Vợ: chưa có; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ 03.

Tiền án:

- Ngày 30/7/2010, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

- Ngày 21/3/2012, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội: “*Cố ý gây thương tích*”;

- Ngày 29/10/2015, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 04 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/02/2015, bị Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi: “Hủy hoại tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/01/2020 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Bá H, sinh năm 1974

Nơi cư trú: Xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt có lý do)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Dương Văn T, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt có lý do)

- *Người làm chứng:*Chị Đặng Thị T, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 15 phút ngày 01/01/2020, Dương Văn S gọi điện cho anh Nguyễn Bá H, trú tại: xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên là chủ quán game “H T” bằng số điện thoại 0399.561.444 để hỏi mua thẻ game của anh H thì được anh H đồng ý. Sau đó, S điều khiển xe mô tô BKS 29R2-0151 do S mượn của anh Dương Văn T (là anh ruột) đi đến quán game “H T” có địa chỉ nêu trên, khi đến nơi S đi vào quán quan sát thấy anh H đang ngủ nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền trả nợ và tiêu sài cá nhân, do đã nhiều lần đến quán mua thẻ game nên S biết anh H hay để tiền ở trong tủ bán điện thoại. Lợi dụng lúc anh H không để ý, S đi qua cửa ngõ từ nhà anh H sang quán điện thoại, thì phát hiện thấy có 01 chùm chìa khóa treo ở bàn sửa chữa điện thoại và dùng tay trái lấy chùm chìa khóa và mở ngăn tủ nhôm kính cạnh bàn sửa chữa điện thoại thì thấy bên trong ngăn tủ có 01 rổ bằng nhựa, bên trong đựng 01 tập tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 tập tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 tập tiền mệnh giá 50.000 đồng, 01 tập tiền có mệnh giá 100.000 đồng, 200.000 đồng và 500.000 đồng. Sơn dùng tay phải lấy 01 tập tiền có mệnh giá 100.000đồng, 200.000đồng và 500.000 đồng đút vào túi áo khoác bên phải đang mặc. Sau khi lấy được tiền

S đã khóa cửa tủ và treo chùm chìa khóa như vị trí ban đầu, S tiếp tục đi đến chỗ anh Học đang ngủ và gọi anh H dậy để nạp thẻ game, anh H dậy nạp cho S 150.000 đồng vào game rồi tiếp tục đi ngủ. Lúc này S đi ra xe cất số tiền vừa lấy được vào trong cốp xe mô tô BKS 20R2- 0151 rồi điều khiển xe đi về.

Sau khi phát hiện bị mất tiền anh H đã kiểm tra lại camera thì thấy S là người đã lấy trộm cắp tiền và đã làm đơn trình báo Công an đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành thu giữ chiếc xe mô tô BKS 29R2- 0151, kiểm tra tại cốp xe mô tô BKS 29R2- 0151 mà S khai sau khi trộm cắp được tiền đã để vào đó thì phát hiện có 01 tập tiền gồm 81 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 60 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 159 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Tổng số tiền thu được là 68.400.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Dương Văn S đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 28/CT-VKS-PB ngày 10/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố Dương Văn S về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, kết luận giữ quan điểm truy tố và đề nghị với Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Dương Văn S từ 04 đến 05 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về phân trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Bá H đã nhận lại toàn bộ số tiền bị mất và không có yêu cầu đề nghị gì.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tạm giữ của bị cáo S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia để đảm bảo cho việc thi hành án;
- Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác dài tay màu xanh rêu; 01 mũ lưỡi trai trên mũ có chữ màu trắng “GUCCI – MALSM DF FAMOUR STRLING SUMMR 2018 LONMP” thu giữ của Dương Văn S;
- Trả lại cho anh Dương Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Sirius BKS 29R2 – 0151.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo để cải tạo sớm trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2]** Về nội dung vụ án, tại phiên tòa bị cáo Dương Văn S khai nhận: Vào khoảng 02 giờ 15 phút ngày 01/01/2020, tại quầy mua bán, sửa chữa điện thoại của gia đình anh Nguyễn Bá H thuộc xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo đã lợi dụng lúc anh H đang ngủ say, đã lén lút đi qua cửa ngách từ nhà anh H sang quán điện thoại, thì phát hiện thấy có 01 chùm chìa khóa treo ở bàn sửa chữa điện thoại và dùng tay trái lấy chùm chìa khóa mở tủ lấy được 68.400.000đồng. Sau đó bị cáo đi về nhà ngủ, số tiền trộm cắp được để trong cốp xe, chưa kịp tiêu xài cá nhân thì đã bị Công an thu giữ và trả lại cho bị hại anh H.

### **Theo Điều 173 tội trộm cắp tài sản, Bộ luật hình sự quy định:**

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

c. Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng.

g. Tái phạm nguy hiểm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng.

Như vậy, hành vi của Dương Văn S có đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản", theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 28/CT-VKS-PB ngày 10/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái

Nguyên truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm do bị cáo S thực hiện là nghiêm trọng, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của anh Nguyễn Bá H được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù có thời hạn và cách ly khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội thành khẩn khai báo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo S không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6] Xét về nhân thân: Bị cáo S có nhân thân xấu, vào ngày 30/7/2010, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”; ngày 21/3/2012, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội: “*Cố ý gây thương tích*”; ngày 29/10/2015, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 04 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; ngày 09/02/2015, bị Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi: “*Hủy hoại tài sản*”.

[7] Xét nhân thân, tính chất mức độ tội phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân, động cơ mục đích phạm tội. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo S nghề nghiệp không ổn định, không chứng minh xác định được thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Bá H đã nhận lại toàn bộ số tiền bị mất nên không có yêu cầu đề nghị gì, nên không xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của bị cáo S cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án;

- Đối với 01 áo khoác dài tay màu xanh rêu; 01 mũ lưỡi trai trên mũ có chữ màu trắng “GUCCI-MALSM DF FAMOUR STRLING SUMMR 2018 LONMP” của Dương Văn S không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Sirius BKS 29R2-0151 của anh Dương Văn T, do bị cáo S mượn đi không hỏi gì anh và anh không biết bị cáo dùng vào làm phương tiện phạm tội nên cần trả lại cho anh T để quản lý, sử dụng.

[11] Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự ra quyết định tạm giam bị cáo Dương Văn S với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[12] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 326 và Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Dương Văn S **04** (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/01/2020.

3. Ra quyết định tạm giam bị cáo Dương Văn S với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy của Dương Văn S: 01 áo khoác dài tay màu rêu đã quan sử dụng; 01 mũ lưỡi trai trên mũ có chữ màu trắng “GUCCI-MALSM DF FAMOUR STRLING SUMMR 2018 LONMP”;

- Tạm giữ của bị cáo Dương Văn S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen số imeil: 11805 máy cũ đã qua sử dụng để đảm bảo cho việc thi hành án;

- Trả lại cho anh Dương Văn T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA sirius màu xanh BKS 29R2-0151, xe có đủ hai gương chiếu hậu cả hai bên, số máy: 07943, số khung 07934, dung tích xi lanh 102, đăng ký lần đầu 25/01/2002, khi giao nhận không kiểm tra các bộ phận bên trong máy và sẫm lốp bên ngoài, xe cũ đã qua sử dụng.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/02/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P)*

**6.** Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Dương Văn S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

**7.** Thông báo quyền kháng cáo: Có mặt bị cáo (S) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại (anh H) người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (anh T) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CCTHA-DS huyện P;
- Bị cáo, BH, NLQ;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Sái Đức Trung**